




# バッグ・アクセサリー比較表



		製品番号	容量	重量
トランスポート 45L		S42Y 045	45 l	1250 g
ポルターージュ 30L		S43Y 030	30 l	850 g
パーソナル 15L		S44Y 015	15 l	450 g
ボルト		C33	-	18 g
ボルトバッグ		C11 A	-	170 g
バケツ		S41AY 025	25 l	575 g
		S41AY 035	35 l	680 g
ジェット		S02Y 250	-	250 g
		S02Y 300	-	300 g
		S02Y 350	-	350 g
エアライン		R02Y 060	-	2,1 g/m
		R02Y 300	-	2,1 g/m
イクリプス		S03Y	-	500 g

	製品番号	サイズ	カラー	認証	
コーデックス		K52 SN	S	ブラック	CE EN 420 CE EN 388 EAC
		K52 MN	M		
		K52 LN	L		
		K52 XLN	XL		
		K52 XST	XS	タン	
		K52 ST	S		
コーデックス プラス		K52 MT	M	タン	
		K52 LT	L		
		K52 XLT	XL		
		K53 SN	S		
	K53 MN	M			
	K53 LN	L			
	K53 XLN	XL			
		K53 XST	XS	タン	
K53 ST		S			
K53 MT		M			
K53 LT		L			
		K53 XLT	XL		

	製品番号	サイズ	カラー	
スパサ		S92AN	-	ブラック
クラブ 6		64160	-	-
スパイクプラス		79510	≤ 41	-
		79520	42-45	-
		79530	≥ 46	-